| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 40/2023/HS - ST
Ngày: 24 - 8 - 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Mai Văn Hùng Cường.**

*Thẩm phán:* Bà **Lê Thị Hồng Tâm.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Quang Thuần.**

2. Ông **Phạm Hữu Lộc.**

3. Bà **Phan Thị Trúc Mơ.**

***- Thư ký phiên tòa***: Bà **Phạm Thị Hồng Mơ** – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Thanh Bình –** Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

**Dương Văn T,** ( tên gọi khác: H), sinh năm 1965, tại tỉnh An Giang. Nơi ĐKHKTT: ấp T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Mua bán, thợ bạc; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N và bà Trần Thị H1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ ngày 04/02/2023, chuyển tạm giam ngày 13/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đặc điểm nhân thân của bị cáo: Năm 1997 thực hiện hành vi phạm tội và bỏ trốn, đến ngày 04/02/2023 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã.

** Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn T:* Luật sư **Nguyễn Trần H2** – Công ty L – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ **Phan Tấn T1,** sinh năm 1964. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: N37/1D/25, cư xá P, phường A, Quận F, thành phố Hồ Chí Minh.

+ **Nguyễn Thị Thanh T2,** sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ A, ấp C, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1996, Dương Văn T và Nguyễn Thị Thanh T2 (tên gọi khác Nguyễn Thị T2), cư ngụ: ấp C, phường V, TP C, tỉnh An Giang sống với nhau như vợ chồng, T và T2 bàn nhau mua ma túy (cần sa) bán cho người khác để kiếm lời.

Khoảng tháng 10 năm 1997, T cùng T2 nhiều lần liên hệ với người tên B (không rõ họ tên thật và địa chỉ) để mua cần sa tại khu vực gần cửa khẩu V thuộc huyện P, tỉnh An Giang mang về TP Hồ Chí Minh để bán cho người khác (không rõ họ tên và địa chỉ), cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng tháng 10 năm 1997, T và T2 mua 02kg cần sa với giá từ 230.000 đồng – 250.000 đồng mang về TP Hồ Chí Minh bán cho người khác thu lợi 150.000 đồng.

Lần 2: Vài ngày sau, T và T2 mua 05kg cần sa với giá 750.000 đồng mang về TP Hồ Chí Minh bán thu lợi 750.000 đồng. Số tiền này T và T2 cho Nguyễn Thị T3 (chị ruột của T2), sinh năm 1961, ngụ: ấp T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang chữa bệnh và chăm sóc con của T2.

Lần 3: T và T2 mua 6,5kg cần sa với giá 975.000 đồng đem về cất giấu tại nhà của Nguyễn Văn N1 (cha ruột của T2), ngụ: ấp T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang để mang đến TP Hồ Chí Minh bán, nhưng chưa thực hiện.

Lần 4: T và T2 mua 6,5kg cần sa với giá 975.000 đồng đem về cất giấu tại nhà của Nguyễn Văn B1, sinh năm 1925, ngụ: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để mang đến TP . bán, nhưng chưa thực hiện.

Lần 5: Ngày 12/11/1997, T và T2 mua 05kg cần sa với giá 750.000 đồng, T và T2 giao cho T3 mang đến TP Hồ Chí Minh để bán. Khi T3 mang theo số cần sa đến bến tàu P, huyện P, tỉnh An Giang thì bị bắt quả tang thu giữ số cần sa.

Đồng thời, lực lượng chức năng kiểm tra nhà Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Văn B1 tiếp tục thu giữ số cần sa mà T và T2 đã gửi trước đó (số cần sa mua của lần 3 và lần 4).

Tại Thông báo kết quả giám định số 267 ngày 10/02/1998 của Phân viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận cành, lá cây khô trong các mẫu gửi giám định đều có lá khô của cây cần sa. Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà T và T2 mua bán trong đợt này là 25kg cần sa.

Khi biết T3 bị bắt, T và T2 bỏ trốn tại TP Hồ Chí Minh. Tại đây, T và T2 tiếp tục bàn bạc và thuê Phan Tấn T1, sinh năm 1964, ngụ: N cư xá P, Phường A, Quận F, TP Hồ Chí Minh đến khu vực Cống Mười S, thuộc huyện H, tỉnh Đồng Tháp để mua cần sa của B1 mang về TP Hồ Chí Minh bán kiếm lời, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng giữa tháng 11/1997, T, T2 và T1 cùng đi xe ô tô khách đến khu vực C, thuộc huyện H, tỉnh Đồng Tháp để mua 06kg cần sa mang về TP Hồ Chí Minh bán, T1 được trả số tiền 35.000 đồng.

Lần 2: Cách lần thứ 1 khoảng 5 ngày, T, T2 và T1 cùng đi xe ô tô khách đến khu vực C, thuộc huyện H, tỉnh Đồng Tháp để mua 12kg cần sa của B1 mang về TP Hồ Chí Minh để bán, T1 được trả số tiền 50.000 đồng.

Lần 3: Vài ngày sau, T và T2 cùng đi xe ô tô khách, riêng T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 50K1 – 2984 đến khu vực nêu trên để mua 09kg cần sa của B1. T1 chở T với cần sa mang về TP Hồ Chí Minh để bán, T1 được trả số tiền 200.000 đồng.

Lần 4: Như lần 3, T và T2 cùng đi xe ô tô khách, còn T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 50K1 – 2984 đến khu vực nêu trên để mua 10kg cần sa của B1. T1 chở T với cần sa mang về TP Hồ Chí Minh để bán, T1 được trả số tiền 200.000 đồng

Lần 5: Ngày 23/12/1997, T và T2 cùng đi xe ô tô khách, còn T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 50K1 – 2984 đến khu vực C, huyện H, tỉnh Đồng Tháp để mua 18kg cần sa của B1. T và T2 cùng đi xe ô tô khách, còn T1 điều khiển xe 50K1 – 2984 chở 18kg cần sa mang về TP Hồ Chí Minh để bán.

Khi đến Trạm kiểm soát T4, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì T1 bị kiểm tra và bắt quả tang, thu giữ số ma túy nêu trên, còn T và T2 thì bỏ trốn. Căn cứ Thông báo kết quả giám định số 508 ngày 18/3/1998 của Phân viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận số thảo mộc khô gửi giám định đều là cần sa. Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà T và T2 mua bán trong đợt này là 55kg cần sa.

Ngày 04/02/2023, tại thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh T bắt Dương Văn T theo Quyết định truy nã để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSTG – P1 ngày 10 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 4 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn T 20 năm tù.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật. Đề nghị ghi nhận các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát phát biểu, ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, trong giai đoạn điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của các đương sự này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 của Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, xét thấy lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Từ tháng 10 năm 1997 đến ngày 23/12/1997, Dương Văn T cùng đồng phạm nhiều lần mua cần sa từ huyện P, tỉnh An Giang và huyện H, tỉnh Đồng Tháp mang về TP Hồ Chí Minh để bán cho người khác với tổng khối lượng cần sa mua bán là 80kg. Do đó, có đủ cơ sở để quy kết bị cáo đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Bởi lẽ, xét về ý thức chủ quan bản thân bị cáo vẫn biết được việc mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm nhưng vì mục đích hám lợi nên đã bất chấp cố ý thực hiện việc mua bán ma tuý nhiều lần, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật, hành vi của bị cáo không những trực tiếp gây ra tác hại rất lớn đến sự phát triển của đất nước mà còn là nguyên nhân, nguồn gốc phát sinh ra rất nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác như: Trộm cắp, cướp giật, lừa đảo chiếm đoạt tài sản... có những trường hợp làm cho nhiều gia đình phải lâm vào hoàn cảnh bần cùng, đổ vỡ vì có người thân liên quan đến hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng... ma tuý, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn một thời gian dài đến ngày 04/02/2023 mới bị bắt theo quyết định truy nã. Cho nên phải được xét xử nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài mới có điều kiện cải tạo, giáo dục răn đe bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa và làm gương cho kẻ khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với Nguyễn Thị T3 đã bị xử phạt 10 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo Bản án số 132 ngày 25/6/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang; Phan Tấn T1 bị xử phạt 10 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo Bản án số 136 ngày 31/8/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang và Bản án số 928 ngày 16/6/1999 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh; Nguyễn Thị Thanh T2 bị xử phạt 20 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo Bản án số 142 ngày 14/11/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang và Bản án số 83 ngày 24/01/2007 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh nên không đặt ra xem xét. Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Văn B1, do không biết số hàng hóa mà T và T2 gửi là cần sa, nên các cơ quan tố tụng giai đoạn trước đây không đặt ra xem xét trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

Về các vật chứng, tài sản liên quan đến vụ án bị thu giữ đã được xử lý trong quá trình tố tụng trước đây, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào năm 1997. Đối chiếu với Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt nhẹ hơn luật cũ. Do đó theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét lời luận tội đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Xét lời phát biểu của luật sư, Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

**2.** Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, điểm c khoản 4 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Dương Văn T 20 (hai mươi) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2023.

**3.** Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Văn Hùng Cường**